TAND HUYỆN V H **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2018/QĐST-HNGĐ	*VH, ngày 27 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2018/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Chị Mùi Thị E, Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Bản A, xã S B, huyện VH, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Mùi Văn S. Sinh năm 1967.

Địa chỉ: Bản A, xã S B, huyện VH, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3, 4 điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 điều 51, 55, 58, khoản 1, 2 điều 81, khoản 1, 3 điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 25, khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mùi Thị E và anh Mùi Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Mùi Thị E và anh Mùi Văn S nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Mùi Thị E được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăng sóc giáo dục cháu Mùi Thị D, sinh ngày 21/10/20004 kể từ ngày 20/9/2018 cho đến khi cháu D trưởng thành, đử 18 tuổi. Anh Mùi Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Mùi Thị E, nhưng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung:* Chị Mùi Thị E và anh Mùi Văn S đã tự thỏa thuận được, không đề nghị TAND giải quyết;

- *Về nợ chung:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết

- *Về án phí:* Chị Mùi Thị E tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí xin ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào dự phí xin ly hôn đã nộp là 300.000 đồng, được hoàn lại 150.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000989, ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAT
- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát VH;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Quang

Hướng dẫn S dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).